

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH N ĐỊNH**

Bản án số: 290/2022/HS-ST

Ngày: 24-11-2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Văn Giản và bà Đặng Thị Châu Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Bà Vũ Ngọc Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2022; tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh N Định, Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh N Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 275/2022/TLST-HS ngày 21-10-2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 275/2022/QĐXXST-HS ngày 14-11-2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Vũ N - sinh năm 1991 tại tỉnh N Định; căn cước công dân số: 036091023512; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 2/141 V, phường L, thành phố N, tỉnh N Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; con ông Trần Văn T và bà Trần Thị B; vợ: Trần Thị Hồng N, có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14-9-2009 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản”; bị tạm giữ từ ngày 12-9-2022 sau đó chuyển tạm giam đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh N Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Thanh T - sinh năm 1961 (không triệu tập phiên tòa).
2. Anh Hoàng Quang Đ - sinh năm 1984 (không triệu tập phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 12-9-2022, Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực đầu ngõ 207, đường H, phường N, thành phố N phát hiện Trần Vũ N đang dừng xe máy biển kiểm soát B1-64713 có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra, N tự giác giao nộp từ túi quần bên phải 01 gói giấy bằng tờ tiền mệnh giá 5000 đồng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng (N khai là Heroine mua về để sử dụng). Tổ công tác đã thu giữ, niêm phong vật chứng ký hiệu N và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Vũ N. Ngoài ra tạm giữ của N 01 điện thoại di động Nokia màu đen và 01 xe máy biển kiểm soát B1-64713 đều đã cũ.

Bản Kết luận giám định số 1330/KL-KTHS ngày 13-9-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 gói giấy bằng tờ tiền mệnh giá 5000 đồng trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu N gửi giám định là ma túy; loại ma túy: Heroine; khối lượng mẫu N: 0,160 gam.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Trần Vũ N khai nhận: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 12-9-2022, N đi xe máy từ nhà đến khu vực đường H, thành phố N gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) đứng ở vỉa hè mua 01 gói Heroine với giá 150.000 đồng, rồi điều khiển xe tìm chỗ sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Trần Vũ N, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Chiếc điện thoại di động Nokia màu đen và chiếc xe máy biển kiểm soát B1-64713, Trần Vũ N đều mượn của mẹ đẻ là bà Trần Thị B. Bà B không biết N mượn xe đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà B.

Bản Cáo trạng số 275/CT-VKS-TPND ngày 20-10-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Trần Vũ N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Vũ N xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, bức cung hay dùng nhục hình. Bị cáo thừa nhận

hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng và khai nhận biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới và ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Vũ N theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Vũ N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo tù 21 tháng tù đến 24 tháng tù.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử lý vật chứng thu giữ của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Vũ N có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng; lời khai của những người làm chứng; bản Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 12-9-2022, tại khu vực đầu ngõ 207 đường H, phường N, thành phố N,

Trần Vũ N đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,160 gam Heroine để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố N, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, việc truy tố và đưa ra xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt: Xét bị cáo Trần Vũ N là đối tượng có nhân thân xấu đã được giáo dục nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội cho thấy bị cáo là đối tượng khó giáo dục, cải tạo nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy trong phong bì niêm phong số 1330/KL-KTHS là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy. 01 tờ tiền mệnh giá 5000 đồng trong phong bì niêm phong số 1330/KL-KTHS tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Trần Vũ N, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau là đúng quy định của pháp luật. Chiếc điện thoại di động Nokia màu đen và chiếc xe máy biển kiểm soát B1-64713, Trần Vũ N đều mượn của mẹ đẻ là bà Trần Thị B nhưng bà B không biết N mượn để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà B là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Vũ N bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Vũ N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Vũ N 24 (hai bốn) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 12 tháng 9 năm 2022.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong số 1330/KL-KTHS. Thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 5.000 đồng (vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 24-10-2022).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Vũ N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Vũ N được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N Định;
- VKSND TP. N (02 bản);
- Công an TP. N;
- Chi cục THADS TP. N;
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

Nguyễn Đức Nguyên